

Số: 77 /CBTT.BCFSa Đéc, ngày 28 tháng 08 năm 2026**CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ BÁO CÁO TÀI CHÍNH****Kính gửi:** Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Thực hiện quy định tại khoản 3 Điều 14 Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, CTCP Thực phẩm Bích Chi thực hiện công bố thông tin báo cáo tài chính (BCTC) Bán niên năm 2026 với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội như sau:

1. Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Thực phẩm Bích Chi

- Mã chứng khoán: BCF
- Địa chỉ: 45x1 Nguyễn Sinh Sắc, Phường Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp
- Điện thoại liên hệ/Tel: 0277 3861 910 Fax: 0277 3864 674
- Email: info@bichchi.com.vn Website: www.bichchi.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

- BCTC Bán niên năm 2026
 - ☒ BCTC riêng (TCNY có công ty con);
 - ☐ BCTC hợp nhất (TCNY có công ty con);
 - ☐ BCTC tổng hợp (TCNY có đơn vị kế toán trực thuộc tổ chức bộ máy kế toán riêng).

- Các trường hợp thuộc diện phải giải trình nguyên nhân:

+ Tổ chức kiểm toán đưa ra ý kiến không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần đối với BCTC (đối với BCTC được kiểm toán năm 2025):

☐ Có ☒ Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

☐ Có ☒ Không

+ Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán từ 5% trở lên, chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại (đối với BCTC được kiểm toán năm 2025):

☐ Có ☒ Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

☐ Có ☒ Không



+ Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả kinh doanh của kỳ báo cáo thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước:

☒ Có

☐ Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

☒ Có

☐ Không

+ Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ, chuyển từ lãi ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại:

☐ Có

☒ Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

☐ Có

☒ Không

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày: 28./08./2026 tại đường dẫn: www.bichchi.com.vn (mục Thông tin cổ đông/ Thông tin tài chính)

3. Báo cáo về các giao dịch có giá trị từ 35% trở lên trong kỳ báo cáo:
Không

Trường hợp TCNY có giao dịch đề nghị báo cáo đầy đủ các nội dung sau:

- Nội dung giao dịch: /
- Tỷ trọng giá trị giao dịch/tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp (%) (căn cứ trên báo cáo tài chính năm gần nhất): /
- Ngày hoàn thành giao dịch: /

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin công bố.

*** Tài liệu đính kèm:**

- BCTC Riêng Bán niên năm 2026;
- Văn bản giải trình LNST Bán niên năm 2026 thay đổi từ 10% trở lên so với cùng kỳ năm 2025.

Đại diện tổ chức

Người đại diện theo pháp luật
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

Tổng Giám Đốc



Phạm Thanh Bình

**CÔNG TY CỔ PHẦN
THỰC PHẨM BÍCH CHI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 76./BCF.HĐQT

Sa Đéc, ngày 28 tháng 08 năm 2026

V/v giải trình LNST Bán niên
năm 2026 thay đổi từ 10% trở
lên so với cùng kỳ năm 2025

**Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

- Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài Chính về hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- Căn cứ Báo cáo Tài chính Riêng, Hợp nhất Bán niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Thực phẩm Bích Chi;

Công ty Cổ phần Thực phẩm Bích Chi xin giải trình về việc lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp Bán niên năm 2026 thay đổi từ 10% so với cùng kỳ năm 2025 như sau:

Đơn vị: VND

		Lợi nhuận sau thuế TNDN	Chênh lệch giảm	Tỷ lệ (%)
BCTC Riêng	Bán niên năm 2025	61.926.259.402	21.239.367.884	34,30%
	Bán niên năm 2026	40.686.891.518		
BCTC Hợp nhất	Bán niên năm 2025	59.757.177.079	23.990.519.018	40,15%
	Bán niên năm 2026	35.766.658.061		

* **Nguyên nhân:** Lợi nhuận sau thuế TNDN Bán niên 2026 của Công ty giảm so với cùng kỳ năm 2025 do Công ty thực hiện trích lập dự phòng đầu tư tài chính đối với khoản đầu tư vào công ty con – Công ty TNHH Thực phẩm Bích Chi 2 và giá nguyên vật liệu đầu vào, chi phí nhân công tăng, làm ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

Trên đây là giải trình nguyên nhân về lợi nhuận sau thuế TNDN Bán niên năm 2026 thay đổi từ 10% trở lên so với cùng kỳ 2025 của Công ty.

Trân trọng!

* **Nơi nhận:**

- UBCKNN;
- SGDCKHN;
- Lưu VT.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



Phạm Thanh Bình

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ
6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN
THỰC PHẨM BÍCH CHI



MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Thông tin chung	2 - 3
3. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	4
4. Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ	5
5. Báo cáo tình hình tài chính giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2026	6 - 9
6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026	10
7. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026	11 - 12
8. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026	13 - 43
9. Phụ lục	44 - 45



CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI

THÔNG TIN CHUNG

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Thực phẩm Bích Chi (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ công ty Nhà nước Công ty Thực phẩm Bích Chi theo Quyết định số 968/QĐ.UB.HC ngày 18 tháng 10 năm 2000 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1400371184, đăng ký lần đầu ngày 27 tháng 12 năm 2000 và đăng ký thay đổi lần thứ 25 ngày 20 tháng 11 năm 2025 do Sở Tài chính tỉnh Đồng Tháp cấp.

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến và bán buôn thực phẩm.

Trụ sở hoạt động

- Địa chỉ : Số 45x1, đường Nguyễn Sinh Sắc, phường Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam
- Điện thoại : (0277) 386 1910
- Fax : (0277) 386 4674

Công ty có Kho - Công ty Cổ phần Thực phẩm Bích Chi đặt tại địa chỉ: 81-83-85-87, đường số 2, khu dân cư Tân Nhựt, xã Tân Nhựt, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Hội đồng quản trị

Các thành viên Hội đồng quản trị trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ	
Bà Nguyễn Hương Liên	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2026
Ông Mai Thế Khôi	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2021
		Miễn nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2026
Ông Phạm Thanh Bình	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2026
Ông Phạm Hoàng Thái	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2026
Ông Trang Sĩ Đức	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2026
Ông Bùi Văn Sáu	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2026
Ông Nguyễn Ngọc Tiều	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2026
Bà Trần Thị Nhựt	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2026

Ban kiểm soát

Các thành viên Ban kiểm soát trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ	
Bà Nguyễn Thị Thu Thủy	Trưởng ban	Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2026
Ông Phạm Ngọc Sinh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2026
Ông Trương Thành Nhiệm	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2026
Ông Trần Mạnh Hùng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2021
		Miễn nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2026
Bà Nguyễn Thị Thu Thảo	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2021
		Miễn nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2026

Ban Tổng Giám đốc

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ	
Ông Phạm Thanh Bình	Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm 01 tháng 8 năm 2025
Ông Phạm Hoàng Thái	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 4 năm 2016
Bà Bùi Thị Ngọc Tuyên	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 9 năm 2020
Ông Trần Quang Minh	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 07 tháng 5 năm 2024



CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI

THÔNG TIN CHUNG (tiếp theo)

Người đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ	
Bà Nguyễn Hương Liên	Chủ tịch Hội đồng quản trị	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2026
Ông Phạm Thanh Bình	Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm 01 tháng 8 năm 2025

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C được chỉ định là công ty kiểm toán của Công ty.



3815-
IG TY
OÁN V
A&
HI NH
Y NA
HÚ - -

3.2

IG
IG

1

7.5

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thực phẩm Bích Chi (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Công bố của Ban Tổng Giám đốc

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, Báo cáo tài chính giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2026, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,



Phạm Thanh Bình
Tổng Giám đốc

Ngày 26 tháng 8 năm 2026



A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.

Hà Nội Head Office : 02 Trương Sơn St., Tân Sơn Hòa Ward, Hồ Chí Minh City, Vietnam
Hanoi Branch : 40 Giảng Võ St., Giảng Võ Ward, Hà Nội City, Vietnam
Central Region Branch : Lot STH 06A/01, Road 13, Lê Hồng Phong Urban Area, Nam Hòa Trung Ward, Khanh Hoa Province, Vietnam
Southwest Branch : 15-13 Võ Nguyên Giáp St., Hùng Phú Ward, Cần Thơ City, Vietnam

Tel: +84 (028) 3547 2872 kttw@a-c.com.vn
Tel: +84 (024) 3736 7879 kttw.hn@a-c.com.vn
Tel: +84 (0258) 246 5151 kttw.nt@a-c.com.vn
Tel: +84 (0292) 376 4995 kttw.ct@a-c.com.vn



www.a-c.com.vn

Số: 4.0288/26/TC-AC

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHÌ**

Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Thực phẩm Bích Chi (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 26 tháng 8 năm 2026, từ trang 06 đến trang 45, bao gồm Báo cáo tình hình tài chính giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2026, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo các nguyên tắc của Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Thực phẩm Bích Chi tại ngày 30 tháng 6 năm 2026, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.



Nguyễn Hữu Danh

Thành viên Ban Giám đốc

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1242-2023-008-1

Người được ủy quyền

TP. Cần Thơ, ngày 26 tháng 8 năm 2026



CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHÌ

Địa chỉ: Số 45x1, đường Nguyễn Sinh Sắc, phường Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2026

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		343.542.013.143	357.144.193.712
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	72.019.554.635	49.562.896.165
1. Tiền	111		44.115.757.581	29.527.629.042
2. Các khoản tương đương tiền	112		27.903.797.054	20.035.267.123
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		67.617.584.712	107.612.928.933
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn	123	V.2a	67.617.584.712	107.612.928.933
4. Dự phòng đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn	124		-	-
5. Đầu tư ngắn hạn khác	125		-	-
6. Dự phòng tổn thất các khoản đầu tư ngắn hạn khác	126		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		93.091.973.312	90.314.738.815
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	85.246.005.700	86.298.639.363
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	4.384.221.040	2.933.794.883
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu ngắn hạn khác	135	V.5	7.365.211.147	4.589.706.993
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	136	V.6	(3.903.464.575)	(3.507.402.424)
7. Tài sản thiếu chờ xử lý	137		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		107.615.436.413	106.275.200.810
1. Hàng tồn kho	141	V.7	107.615.436.413	106.275.200.810
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	142		-	-
V. Tài sản sinh học ngắn hạn	150		-	-
1. Súc vật nuôi lấy sản phẩm một lần ngắn hạn	151		-	-
2. Cây trồng theo mùa vụ hoặc lấy sản phẩm một lần ngắn hạn	152		-	-
3. Dự phòng tổn thất tài sản sinh học ngắn hạn	153		-	-
VI. Tài sản ngắn hạn khác	160		3.197.464.071	3.378.428.989
1. Chi phí chờ phân bổ ngắn hạn	161	V.8a	204.664.474	327.834.737
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	162		2.921.027.896	2.921.058.596
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	163	V.15	71.771.701	129.535.656
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	164		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	165		-	-



CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHÌ

Địa chỉ: Số 45x1, đường Nguyễn Sinh Sắc, phường Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Báo cáo tình hình tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		257.347.017.653	253.684.791.550
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu dài hạn khác	215		-	-
6. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	216		-	-
II. Tài sản cố định	220		60.097.945.193	61.662.509.704
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	59.867.945.193	61.432.509.704
- Nguyên giá	222		290.324.471.710	284.760.535.208
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(230.456.526.517)	(223.328.025.504)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	230.000.000	230.000.000
- Nguyên giá	228		354.500.000	354.500.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(124.500.000)	(124.500.000)
III. Tài sản sinh học dài hạn	230		-	-
1. Súc vật nuôi cho sản phẩm định kỳ	231		-	-
a) Súc vật nuôi cho sản phẩm định kỳ chưa đến giai đoạn trư	232		-	-
b) Súc vật nuôi cho sản phẩm định kỳ đến giai đoạn trưởng th	233		-	-
- Nguyên giá	234		-	-
- Giá trị khấu hao lũy kế	235		-	-
2. Súc vật nuôi lấy sản phẩm một lần dài hạn	236		-	-
3. Cây trồng theo mùa vụ hoặc lấy sản phẩm một lần dài hạn	237		-	-
4. Dự phòng tổn thất tài sản sinh học dài hạn	238		-	-
IV. Bất động sản đầu tư	240		-	-
- Nguyên giá	241		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	242		-	-
V. Tài sản dở dang dài hạn	250		30.582.760.502	21.534.895.814
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	251		-	-
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	252	V.11	30.582.760.502	21.534.895.814
VI. Đầu tư tài chính dài hạn	260		165.760.663.575	169.573.384.512
1. Đầu tư vào công ty con	261	V.2b	100.000.000.000	100.000.000.000
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	262		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	263		-	-
4. Dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác dài hạn	264	V.2b	(33.376.808.855)	(11.564.087.918)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn dài hạn	265	V.2a	99.137.472.430	81.137.472.430
6. Dự phòng đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn dài hạn	266		-	-
VII. Tài sản dài hạn khác	270		905.648.383	914.001.520
1. Chi phí chờ phân bổ dài hạn	271	V.8b	905.648.383	914.001.520
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	272		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	273		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	278		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	280		600.889.030.796	610.828.985.262



CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI

Địa chỉ: Số 45x1, đường Nguyễn Sinh Sắc, phường Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Báo cáo tình hình tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		117.224.116.723	167.850.962.707
I. Nợ ngắn hạn	310		116.986.996.723	167.629.842.707
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	24.727.268.869	14.596.601.424
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	5.928.054.021	4.738.101.780
3. Phải trả cổ tức, lợi nhuận	313	V.14	-	43.281.603.900
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước ngắn hạn	314	V.15	2.905.215.072	8.187.902.975
5. Phải trả người lao động	315	V.16	8.709.348.434	14.773.396.763
6. Chi phí phải trả ngắn hạn	316	V.17	39.284.274	528.024.545
7. Phải trả nội bộ ngắn hạn	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ hợp đồng xây dựng ngắn hạn	318		-	-
9. Doanh thu chờ phân bổ ngắn hạn	319		-	-
10. Phải trả ngắn hạn khác	320	V.18a	1.425.011.767	1.755.893.935
11. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	321	V.19	68.897.078.016	75.279.826.115
12. Dự phòng phải trả ngắn hạn	322		-	-
13. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.20	4.355.736.270	4.488.491.270
14. Quỹ bình ổn giá	324		-	-
15. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	325		-	-
II. Nợ dài hạn	330		237.120.000	221.120.000
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước dài hạn	333		-	-
4. Chi phí phải trả dài hạn	334		-	-
5. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	335		-	-
6. Phải trả nội bộ dài hạn	336		-	-
7. Doanh thu chờ phân bổ dài hạn	337		-	-
8. Phải trả dài hạn khác	338	V.18b	237.120.000	221.120.000
9. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	339		-	-
10. Trái phiếu chuyển đổi	340		-	-
11. Cổ phiếu ưu đãi	341		-	-
12. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	342		-	-
13. Dự phòng phải trả dài hạn	343		-	-
14. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	344		-	-



CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHÌ

Địa chỉ: Số 45x1, đường Nguyễn Sinh Sắc, phường Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Báo cáo tình hình tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		483.664.914.073	442.978.022.555
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.21	379.647.700.000	379.647.700.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		379.647.700.000	379.647.700.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu mua lại của chính mình	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.21	13.982.553.207	13.982.553.207
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.21	90.034.660.866	49.347.769.348
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	420a		49.347.769.348	49.347.769.348
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	420b		40.686.891.518	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		600.889.030.796	610.828.985.262

Phan Thị Tuyết Sương
Người lập biểuTrần Văn Thiệu
Kế toán trưởng

Phê duyệt ngày 26 tháng 8 năm 2026

Phạm Thanh Bình
Người đại diện theo pháp luật

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHÌ

Địa chỉ: Số 45x1, đường Nguyễn Sinh Sắc, phường Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ
6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	395.318.984.139	378.800.418.961
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	9.896.694.296	7.303.279.433
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		385.422.289.843	371.497.139.528
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	272.150.937.538	265.418.477.002
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		113.271.352.305	106.078.662.526
6. Lãi/lỗ của hoạt động bán, thanh lý bất động sản đầu	21		-	-
7. Doanh thu hoạt động tài chính	22	VI.4	8.417.171.373	9.839.482.289
8. Chi phí tài chính	23	VI.5	24.588.963.711	3.134.708.454
Trong đó: chi phí đi vay	24		1.427.002.417	1.194.307.018
9. Chi phí bán hàng	25	VI.6	31.950.981.744	25.384.476.247
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	14.920.285.892	11.683.275.348
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		50.228.292.331	75.715.684.766
12. Thu nhập khác	31	VI.8	915.367.023	1.391.846.617
13. Chi phí khác	32	VI.9	184.852.008	144.620.835
14. Lợi nhuận khác	40		730.515.015	1.247.225.782
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		50.958.807.346	76.962.910.548
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.15	10.271.915.828	15.036.651.146
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		40.686.891.518	61.926.259.402
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10		
20. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10		

Phan Thị Tuyết Sương
Người lập biểu

Trần Văn Thiều
Kế toán trưởng

Phê duyệt ngày 26 tháng 8 năm 2026

Phạm Thanh Bình
Người đại diện theo pháp luật



CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI

Địa chỉ: Số 45x1, đường Nguyễn Sinh Sắc, phường Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		50.958.807.346	76.962.910.548
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.9	7.264.864.649	8.854.809.165
- Các khoản dự phòng	03	V.2b, V.6	22.208.783.088	1.451.547.958
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.4	(535.260.527)	(2.616.775.024)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư, tài chính	05	VI.4, VI.8	(5.666.560.919)	(5.246.571.942)
- Chi phí đi vay	06	VI.5	1.427.002.417	1.194.307.018
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		75.657.636.054	80.600.227.723
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(3.101.899.613)	(14.813.129.126)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(1.340.235.603)	14.830.719.097
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		2.197.983.883	(9.730.425.434)
- Tăng, giảm chi phí chờ phân bổ	12		131.523.400	(954.694.766)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Chi phí đi vay đã trả	14	VI.5, V.17	(1.428.034.320)	(1.185.093.091)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.15	(13.298.606.793)	(4.392.402.579)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	V.20	97.020.000	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.20	(229.775.000)	(347.648.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		58.685.612.008	64.007.553.824
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.4, V.9, V.11	(14.748.164.826)	(7.331.207.082)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	V.9, VI.8	11.659.091	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(51.130.000.000)	(123.500.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		72.271.000.000	56.920.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.1, V.2a, VI.4	6.480.716.118	4.933.553.421
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		12.885.210.383	(68.977.653.661)



CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHÌ

Địa chỉ: Số 45x1, đường Nguyễn Sinh Sắc, phường Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.19	97.270.832.958	104.008.538.782
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.19	(103.587.544.132)	(99.867.446.106)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.21d	(43.281.603.900)	(33.897.213.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(49.598.315.074)	(29.756.120.324)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		21.972.507.317	(34.726.220.161)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	49.562.896.165	93.476.308.218
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		484.151.153	3.055.301.250
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	72.019.554.635	61.805.389.307

Phan Thị Tuyết Sương
Người lập biểu

Trần Văn Thiệu
Kế toán trưởng

Phê duyệt, ngày 26 tháng 8 năm 2026

Phạm Thanh Bình
Người đại diện theo pháp luật



CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI

Địa chỉ: Số 45x1, đường Nguyễn Sinh Sắc, phường Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Thực phẩm Bích Chi (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất công nghiệp; kinh doanh thương mại và dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến và bán buôn thực phẩm.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Công ty

Công ty con

Công ty chỉ đầu tư vào công ty con là Công ty TNHH Thực phẩm Bích Chi 2 có trụ sở chính tại cụm Công nghiệp Cái Tàu Hạ - An Nhơn, ấp Phú Hòa 1, xã Phú Hựu, tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam. Hoạt động kinh doanh chính của công ty con này là sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn và mua bán thực phẩm. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, tỷ lệ vốn góp của Công ty tại công ty con này là 100%, tỷ lệ quyền biểu quyết và tỷ lệ lợi ích tương đương với tỷ lệ vốn góp.

6. Số lượng người lao động

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán Công ty có 846 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 879 nhân viên).

7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính giữa niên độ

Các số liệu tương ứng của kỳ trước so sánh được với số liệu của kỳ này. Trong kỳ, Công ty lần đầu tiên áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Bộ Tài chính (“Thông tư 99”) thay thế Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 (“Thông tư 200”). Theo đó, một số khoản mục trên Báo cáo tài chính đã được tái phân loại và đổi tên theo quy định mới. Số liệu cột “Số đầu năm” và cột “Kỳ trước” trên Báo cáo tài chính giữa niên độ đã được trình bày lại theo cách phân loại và tên gọi mới của Thông tư 99 để đảm bảo tính so sánh được. Các thay đổi này không làm ảnh hưởng đến tổng giá trị tài sản, tổng nợ phải trả, vốn chủ sở hữu và lợi nhuận sau thuế của Công ty.

8. Thông tin khác

Cổ phiếu của Công ty đã được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán “BCF” theo Quyết định số 858/QĐ-SGDHN ngày 20 tháng 12 năm 2019 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Ngày giao dịch đầu tiên là ngày 16 tháng 3 năm 2020, số lượng cổ phiếu đang niêm yết tại ngày kết thúc kỳ kế toán là 37.964.770 cổ phiếu, với mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu.



CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI

Địa chỉ: Số 45x1, đường Nguyễn Sinh Sắc, phường Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

II. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Kỳ kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam ("VND") do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày 27 tháng 10 năm 2025 ("Thông tư 99") và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư 99 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN, ƯỚC TÍNH KẾ TOÁN VÀ CÁC QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền), theo nguyên tắc giá gốc và trên giả định hoạt động liên tục.

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán (trừ các khoản nợ phải thu có gốc ngoại tệ đã được trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi) được đánh giá lại theo tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Đồng Tháp (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

Chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính (nếu lãi) hoặc chi phí tài chính (nếu lỗ). Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được trình bày theo số thuần giữa tổng số lãi và tổng số lỗ do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ và được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính (nếu lãi) hoặc chi phí tài chính (nếu lỗ).

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư (tính từ ngày mua đến ngày đáo hạn), có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ



CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHÌ

Địa chỉ: Số 45x1, đường Nguyễn Sinh Sắc, phường Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

đáng kể trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo. Các khoản tiền và tương đương tiền bị hạn chế sử dụng không được trình bày tại chỉ tiêu này mà trình bày tại chỉ tiêu “Tài sản ngắn hạn khác” hoặc “Tài sản dài hạn khác” tùy theo thời hạn hạn chế sử dụng.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi có kỳ hạn và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua (phí giao dịch, hoa hồng môi giới,...). Lãi dồn tích từ kỳ trước tính đến ngày mua được ghi giảm trừ vào giá gốc của khoản đầu tư tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá gốc. Thu nhập lãi sau ngày mua được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính trên cơ sở dự thu.

Trường hợp có phát sinh chiết khấu hoặc phụ trội tại thời điểm mua, phần chiết khấu được phân bổ dần trong suốt kỳ hạn còn lại của khoản đầu tư theo phương pháp lãi suất thực, ghi tăng giá trị khoản đầu tư và ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính; phần phụ trội được phân bổ dần theo phương pháp tương tự, ghi giảm giá trị khoản đầu tư và ghi nhận vào chi phí tài chính.

Trường hợp khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn có lãi suất thả nổi được xác định lại hàng kỳ theo thị trường mà việc cập nhật lãi suất thả nổi sẽ triệt tiêu được chiết khấu, phụ trội liên quan đến lợi thế/bất lợi của công cụ thì chiết khấu, phụ trội được phân bổ cho giai đoạn từ ngày mua tới ngày chốt lãi suất tiếp theo (ngày mà lãi suất danh nghĩa của trái phiếu được xác định theo biến động lãi suất trên thị trường). Trường hợp khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn có lãi suất thả nổi được xác định lại hàng kỳ theo thị trường đồng thời chiết khấu, phụ trội liên quan đến lợi thế/bất lợi của công cụ mà việc cập nhật lãi suất thả nổi không triệt tiêu được thì chiết khấu, phụ trội được phân bổ trong suốt thời gian của công cụ.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy, tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư. Trường hợp các bằng chứng tổn thất giảm đi hoặc không còn trong kỳ sau, phần tổn thất đã ghi nhận được hoàn nhập và ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính trong kỳ.

Các khoản đầu tư vào công ty con

Công ty con

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

Ghi nhận ban đầu

Các khoản đầu tư vào công ty con được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư (chi phí giao dịch, môi giới, tư vấn, kiểm toán, lệ phí, thuế và phí ngân hàng,...). Riêng trường hợp Công ty vay vốn để đầu tư vào công ty con thì chi phí lãi vay được ghi nhận vào chi phí tài chính mà không được vốn hóa. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá trị khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được theo dõi theo giá gốc.



CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHÌ

Địa chỉ: Số 45x1, đường Nguyễn Sinh Sắc, phường Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con được trích lập khi công ty con bị lỗ hoặc khoản đầu tư bị suy giảm giá trị dẫn đến Công ty có khả năng bị mất vốn. Mức trích lập bằng tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp (%) của Công ty tại công ty con tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán nhân (x) với phần chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các chủ sở hữu và vốn chủ sở hữu của công ty con tại cùng thời điểm. Nếu công ty con là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Tập đoàn và người mua là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo từng đối tượng, kỳ hạn và nguyên tệ. Các khoản phải thu của khách hàng và phải thu khác được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Báo cáo tình hình tài chính căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có) hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 06 tháng đến dưới 01 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.



CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHÌ

Địa chỉ: Số 45x1, đường Nguyễn Sinh Sắc, phường Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng hoặc từng dịch vụ cung cấp dở dang có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm dự phòng tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

Vật tư, thiết bị, phụ tùng thay thế có thời gian dự trữ trên 12 tháng hoặc hơn một chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường và sản phẩm dở dang có thời gian sản xuất, luân chuyển vượt quá một chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường không được trình bày là hàng tồn kho mà được trình bày là tài sản dài hạn trên Báo cáo tình hình tài chính.

7. Chi phí chờ phân bổ

Chi phí chờ phân bổ phản ánh các chi phí thực tế đã phát sinh (bao gồm các chi phí đã trả tiền trước và các chi phí chưa trả tiền trước) có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của nhiều kỳ kế toán và được phân bổ vào chi phí sản xuất, kinh doanh của các kỳ kế toán có liên quan.

Chi phí chờ phân bổ được phân loại thành ngắn hạn (thời gian phân bổ không quá 12 tháng hoặc trong một chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường) và dài hạn (thời gian phân bổ trên 12 tháng hoặc dài hơn một chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường) trên Báo cáo tình hình tài chính. Chi phí chờ phân bổ dài hạn không được tái phân loại thành chi phí chờ phân bổ ngắn hạn khi lập Báo cáo tài chính.

Việc phân bổ chi phí chờ phân bổ vào chi phí sản xuất, kinh doanh từng kỳ được Công ty thực hiện căn cứ vào tính chất, mức độ của từng loại chi phí để lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ phù hợp. Thời gian và phương pháp phân bổ các khoản chi phí chờ phân bổ của Công ty như sau:

Chi phí công cụ, dụng cụ

Công cụ, dụng cụ đã xuất dùng hoặc cho thuê liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh trong nhiều kỳ kế toán được ghi nhận là chi phí chờ phân bổ và phân bổ vào chi phí sản xuất, kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng hữu ích ước tính (không quá 03 năm).

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Đối với các tài sản cố định mà theo yêu cầu kỹ thuật phải được sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ, chi phí sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ phát sinh được ghi nhận là chi phí chờ phân bổ và phân bổ vào chi phí sản xuất, kinh doanh theo phương pháp đường thẳng kể từ kỳ tài sản được sửa chữa, bảo dưỡng hoàn thành, đưa vào sử dụng cho đến lần cần sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ tiếp theo (thường là 03 năm).



CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHÌ

Địa chỉ: Số 45x1, đường Nguyễn Sinh Sắc, phường Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Các chi phí chờ phân bổ khác

Các chi phí khác đã phát sinh có liên quan đến nhiều kỳ kế toán được ghi nhận là chi phí chờ phân bổ và phân bổ vào chi phí.

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ. Chi phí sửa chữa, bảo dưỡng thường xuyên tài sản cố định hữu hình được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ phát sinh. Đối với các tài sản cố định mà theo yêu cầu kỹ thuật phải được sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ, chi phí sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ phát sinh có giá trị lớn được ghi nhận là chi phí chờ phân bổ và phân bổ dần vào chi phí sản xuất, kinh doanh cho đến kỳ sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ tiếp theo.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian hữu dụng và phương pháp khấu hao được xem xét lại ít nhất vào cuối mỗi năm tài chính và điều chỉnh nếu cần thiết. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	06 – 30
Máy móc và thiết bị	03 – 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	07 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	05

9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ, trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Thời gian hữu dụng và phương pháp khấu hao được xem xét lại ít nhất vào cuối mỗi năm tài chính và điều chỉnh nếu cần thiết.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:



CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI

Địa chỉ: Số 45x1, đường Nguyễn Sinh Sắc, phường Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ và các chi phí liên quan trực tiếp khác. Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 05 năm. Quyền sử dụng đất ổn định lâu dài không tính khấu hao.

Chương trình phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của chương trình phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Chương trình phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt, bao gồm cả chi phí đi vay được vốn hóa theo quy định của Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 - Chi phí đi vay ("VAS 16"). Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao cho đến khi hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng. Khi hoàn thành, toàn bộ chi phí được kết chuyển sang khoản mục phù hợp tùy theo mục đích sử dụng thực tế, bao gồm tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình, bất động sản đầu tư hoặc hàng tồn kho và được tính khấu hao/haos mòn từ thời điểm đưa vào sử dụng.

Chi phí nâng cấp, cải tạo tài sản cố định đang thực hiện được tập hợp riêng và khi hoàn thành được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định tương ứng.

Các chi phí sửa chữa, bảo dưỡng tài sản cố định phát sinh thường xuyên hàng kỳ để tài sản hoạt động bình thường được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ. Đối với các tài sản cố định theo yêu cầu kỹ thuật phải được sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ, chi phí phát sinh được tập hợp riêng. Khi hoàn thành, chi phí được kết chuyển sang chi phí chờ phân bổ và phân bổ dần vào chi phí sản xuất, kinh doanh cho đến kỳ bảo dưỡng tiếp theo.

11. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh: các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua trong kỳ nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có đủ chứng từ, hồ sơ, tài liệu kế toán; các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép; và các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh khác phải trích trước (như chi phí trong thời gian ngừng sản xuất theo mùa vụ, chi phí lãi vay phải trả).
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa, dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Báo cáo tình hình tài chính căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.



CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI

Địa chỉ: Số 45x1, đường Nguyễn Sinh Sắc, phường Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

12. Phải trả cổ tức, lợi nhuận

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi Công ty không có quyền từ chối nghĩa vụ chi trả cổ tức cho các cổ đông theo quy định của pháp luật về chứng khoán và Điều lệ của doanh nghiệp.

Cổ tức ưu đãi được xử lý theo bản chất phân loại của cổ phiếu ưu đãi: trường hợp cổ phiếu ưu đãi được phân loại là nợ phải trả, khoản cổ tức tương ứng không được ghi nhận từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối. Trường hợp được phân loại là vốn chủ sở hữu, cổ tức ưu đãi được xử lý tương tự cổ tức cổ phiếu phổ thông. Khi ghi nhận nghĩa vụ chi trả, cổ tức/lợi nhuận phải trả bằng tiền được hạch toán vào "Phải trả cổ tức, lợi nhuận" và được trình bày là nợ phải trả trên Báo cáo tình hình tài chính.

13. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

14. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

15. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi Công ty hoàn thành nghĩa vụ thực hiện cam kết trong hợp đồng bằng việc chuyển giao quyền kiểm soát hàng hóa, thành phẩm cho khách hàng, đồng thời thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi Công ty hoàn thành nghĩa vụ thực hiện cam kết trong hợp đồng, đồng thời thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.



CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI

Địa chỉ: Số 45x1, đường Nguyễn Sinh Sắc, phường Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực từng kỳ.

16. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại và hàng bán bị trả lại. Các khoản này được theo dõi riêng và kết chuyển vào doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ để xác định doanh thu thuần trong kỳ báo cáo.

Trường hợp sản phẩm, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ sau mới phát sinh chiết khấu thương mại hoặc hàng bán bị trả lại, Công ty ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu các khoản giảm trừ phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: đây là sự kiện cần điều chỉnh phát sinh sau ngày lập Báo cáo tài chính và được ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của kỳ lập báo cáo.
- Nếu các khoản giảm trừ phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: được ghi giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

17. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí trong kỳ khi phát sinh, trừ khi đủ điều kiện được vốn hóa.

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang, là tài sản cần có thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc để bán, được tính vào giá trị của tài sản đó khi doanh nghiệp chắc chắn thu được lợi ích kinh tế trong tương lai từ tài sản đó và chi phí đi vay có thể xác định được một cách đáng tin cậy.

Việc vốn hóa chi phí đi vay bắt đầu khi đồng thời thỏa mãn cả ba điều kiện:

- Chi phí cho việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản đã phát sinh;
- Chi phí đi vay đã phát sinh; và
- Các hoạt động cần thiết để chuẩn bị đưa tài sản vào sử dụng hoặc bán đang được tiến hành.

Việc vốn hóa tạm ngừng trong các giai đoạn quá trình đầu tư xây dựng hoặc sản xuất bị gián đoạn một cách bất thường. Việc vốn hóa chấm dứt khi các hoạt động chủ yếu cần thiết để chuẩn bị đưa tài sản vào sử dụng hoặc bán đã hoàn thành.

Đối với khoản vay riêng biệt phục vụ việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang, chi phí đi vay được vốn hóa là chi phí đi vay thực tế phát sinh trừ đi các khoản thu nhập phát sinh từ hoạt động đầu tư tạm thời của khoản vay này.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang, chi phí đi vay được vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa áp dụng cho chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.



CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI

Địa chỉ: Số 45x1, đường Nguyễn Sinh Sắc, phường Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

18. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế, được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa. Chi phí được ghi nhận ngay cả khi chưa đến kỳ hạn thanh toán nhưng có khả năng chắc chắn sẽ phát sinh nhằm đảm bảo nguyên tắc thận trọng và bảo toàn vốn.

Khi Công ty ghi nhận một khoản doanh thu thì phải ghi nhận một khoản chi phí tương ứng có liên quan đến việc tạo ra doanh thu đó. Chi phí tương ứng bao gồm chi phí của kỳ tạo ra doanh thu và chi phí của các kỳ trước hoặc chi phí phải trả nhưng liên quan đến doanh thu của kỳ đó. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất của giao dịch và các chuẩn mực kế toán Việt Nam để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

19. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chính sách kế toán thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty được thực hiện theo quy định của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 67/2025/QH15 ngày 14 tháng 6 năm 2025, Nghị định số 320/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính và các quy định pháp luật khác có liên quan. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành là số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tính trên thu nhập tính thuế trong năm và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ, các khoản thu nhập không chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Hàng quý, Công ty xác định và ghi nhận số thuế thu nhập doanh nghiệp tạm phải nộp. Cuối năm tài chính, Công ty xác định số thuế thu nhập doanh nghiệp thực tế phải nộp theo tờ khai quyết toán và điều chỉnh chênh lệch so với số đã tạm ghi nhận trong năm.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời chịu thuế, trừ trường hợp phát sinh từ ghi nhận ban đầu của tài sản hay nợ phải trả trong một giao dịch không ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hay thu nhập chịu thuế tại thời điểm phát sinh.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ khi chắc chắn có đủ lợi nhuận chịu thuế trong tương lai để sử dụng các chênh lệch tạm thời đó, đồng thời được ghi nhận cho các khoản lỗ tính thuế và ưu đãi thuế chưa sử dụng khi có đủ lợi nhuận chịu thuế trong tương lai. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ các giao dịch được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu thì không được phản ánh vào chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại được xem xét lại vào cuối mỗi kỳ kế toán và được giảm xuống trong phạm vi không còn chắc chắn có đủ lợi nhuận chịu thuế để thu hồi toàn bộ hoặc một phần tài sản thuế thu nhập hoãn lại.



CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI

Địa chỉ: Số 45x1, đường Nguyễn Sinh Sắc, phường Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính áp dụng cho năm tài chính khi tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên thuế suất và quy định thuế có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Khi lập Báo cáo tình hình tài chính, tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ với nhau khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

20. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung.

Các bên liên quan với Công ty bao gồm:

- Công ty con.
- Các cá nhân có quyền biểu quyết trực tiếp hoặc gián tiếp dẫn đến ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, bao gồm các thành viên Hội đồng quản trị và những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này.
- Các nhân viên quản lý chủ chốt có quyền và trách nhiệm lập kế hoạch, quản lý và kiểm soát hoạt động của Công ty, bao gồm Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát, các thành viên quản lý khác và những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này.
- Các doanh nghiệp mà các cá nhân thuộc các nhóm trên nắm giữ tỷ lệ biểu quyết (trực tiếp hoặc gián tiếp) đủ lớn để có thể gây ảnh hưởng đáng kể đến doanh nghiệp đó, bao gồm các doanh nghiệp được sở hữu bởi thành viên quản lý chủ chốt hoặc cổ đông chính của Công ty và các doanh nghiệp có chung thành viên quản lý chủ chốt với Công ty.

Thành viên mật thiết trong gia đình của một cá nhân là những người có thể chi phối hoặc bị chi phối bởi cá nhân đó khi giao dịch với Công ty, bao gồm: bố, mẹ, vợ, chồng, con, anh, chị em ruột.

Giao dịch giữa các bên liên quan là việc chuyển giao các nguồn lực hay các nghĩa vụ giữa các bên liên quan, không xét đến việc có tính giá hay không.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

21. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một bộ phận có thể phân biệt được của một doanh nghiệp tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm các sản phẩm hoặc các dịch vụ có liên quan mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.



CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI

Địa chỉ: Số 45x1, đường Nguyễn Sinh Sắc, phường Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Bộ phận theo khu vực địa lý là một bộ phận có thể phân biệt được của một doanh nghiệp tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Tính chất rủi ro và lợi ích kinh tế là căn cứ chủ yếu để xác định báo cáo bộ phận chính yếu được lập theo lĩnh vực kinh doanh hay khu vực địa lý. Nếu rủi ro và tỷ suất sinh lời bị tác động chủ yếu bởi sự khác biệt về sản phẩm và dịch vụ thì báo cáo chính yếu được lập theo lĩnh vực kinh doanh và báo cáo thứ yếu theo khu vực địa lý. Ngược lại, nếu rủi ro và tỷ suất sinh lời bị tác động chủ yếu bởi sự khác biệt về khu vực địa lý thì báo cáo chính yếu được lập theo khu vực địa lý và báo cáo thứ yếu theo lĩnh vực kinh doanh. Cơ cấu tổ chức, quản lý và hệ thống báo cáo tài chính nội bộ của Công ty là cơ sở chính để xác định báo cáo bộ phận chính yếu hay thứ yếu.

Một bộ phận phải báo cáo khi phần lớn doanh thu có nguồn gốc từ bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài và đáp ứng ít nhất một trong các ngưỡng:

- Doanh thu của bộ phận chiếm từ 10% trở lên tổng doanh thu của tất cả các bộ phận.
- Kết quả kinh doanh của bộ phận chiếm từ 10% trở lên tổng kết quả kinh doanh của tất cả các bộ phận có lãi hoặc tổng kết quả kinh doanh của tất cả các bộ phận bị lỗ (tùy theo giá trị tuyệt đối nào lớn hơn).
- Tổng tài sản của bộ phận chiếm từ 10% trở lên tổng tài sản của tất cả các bộ phận.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	559.714.325	153.724.127
Tiền gửi không kỳ hạn	43.556.043.256	29.373.904.915
- Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Sa Đéc	8.569.268.055	8.513.920.238
- Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - Chi nhánh Đồng Tháp	6.673.456.919	1.372.475
- Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Đồng Tháp	27.493.868.541	19.394.913.878
- Các ngân hàng, tổ chức khác	819.449.741	1.463.698.324
Các khoản tương đương tiền	27.903.797.054	20.035.267.123
- Tiền gửi kỳ hạn 01 tháng tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Đồng Tháp	15.000.000.000	20.000.000.000
- Tiền gửi kỳ hạn 01 tháng tại Ngân hàng TMCP Nam Á - Chi nhánh Đồng Tháp	7.340.000.000	-
- Tiền gửi kỳ hạn 01 tháng tại Ngân hàng TMCP Việt Á - Chi nhánh Bình Dương	5.500.000.000	-
- Lãi dự thu	63.797.054	35.267.123
Cộng	72.019.554.635	49.562.896.165

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ



CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI

Địa chỉ: Số 45x1, đường Nguyễn Sinh Sắc, phường Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty bao gồm đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	Số cuối kỳ			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá trị dự phòng	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá trị dự phòng
Ngắn hạn	67.617.584.712	67.617.584.712	-	107.612.928.933	107.612.928.933	-
Tiền gửi có kỳ hạn	67.617.584.712	67.617.584.712	-	107.612.928.933	107.612.928.933	-
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Đồng Tháp ⁽ⁱ⁾	20.000.000.000	20.000.000.000	-	20.000.000.000	20.000.000.000	-
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín - Chi nhánh Đồng Tháp	12.450.000.000	12.450.000.000	-	11.960.000.000	11.960.000.000	-
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - Chi nhánh Đồng Tháp	15.330.000.000	15.330.000.000	-	35.856.000.000	35.856.000.000	-
Ngân hàng TMCP Nam Á - Chi nhánh Đồng Tháp	15.600.000.000	15.600.000.000	-	31.420.000.000	31.420.000.000	-
Các ngân hàng khác	3.050.000.000	3.050.000.000	-	6.335.000.000	6.335.000.000	-
Lãi tiền gửi có kỳ hạn dự thu	1.187.584.712	1.187.584.712	-	2.041.928.933	2.041.928.933	-
Dài hạn	99.137.472.430	99.137.472.430	-	81.137.472.430	81.137.472.430	-
Cho vay	99.137.472.430	99.137.472.430	-	81.137.472.430	81.137.472.430	-
Cho Công ty TNHH Thực phẩm Bích Chi 2 vay ⁽ⁱⁱ⁾	99.137.472.430	99.137.472.430	-	81.137.472.430	81.137.472.430	-
Cộng	166.755.057.142	166.755.057.142	-	188.750.401.363	188.750.401.363	-

- (i) Toàn bộ khoản tiền gửi có kỳ hạn 12 tháng đã được dùng cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay tại ngân hàng này (xem thuyết minh số V.19).
- (ii) Khoản cho Công ty TNHH Thực phẩm Bích Chi 2 (là bên liên quan) vay tiền theo Hợp đồng cho vay số 01/BC-BC2 ngày 28 tháng 8 năm 2023 với thời hạn 07 năm (từ ngày 28 tháng 8 năm 2023 đến ngày 28 tháng 8 năm 2030) và các phụ lục hợp đồng đi kèm, lãi suất 5,9%/năm, lãi trả hàng tháng. Công ty đánh giá khoản cho vay này có khả năng thu hồi đầy đủ và không phải trích lập dự phòng tổn thất.

2b. Đầu tư vào công ty con

	Số cuối kỳ			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá trị dự phòng	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá trị dự phòng
Đầu tư vào công ty con						
Công ty TNHH Thực phẩm Bích Chi 2 ⁽ⁱ⁾	100.000.000.000	66.623.191.145	(33.376.808.855)	100.000.000.000	88.435.912.082	(11.564.087.918)
Cộng	100.000.000.000	66.623.191.145	(33.376.808.855)	100.000.000.000	88.435.912.082	(11.564.087.918)

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1402062488, đăng ký lần đầu ngày 22 tháng 02 năm 2017 và đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 16 tháng 6 năm 2026 do Sở Tài chính tỉnh Đồng Tháp cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH Thực phẩm Bích Chi 2 số tiền 100.000.000.000 VND, tương đương 100% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đã góp đủ vốn điều lệ vào Công ty này.



CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI

Địa chỉ: Số 45x1, đường Nguyễn Sinh Sắc, phường Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Giá trị có thể thu hồi

Đối với các khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc các khoản đầu tư có thể xác định giá trị hợp lý một cách đáng tin cậy, giá trị có thể thu hồi được xác định theo giá trị thị trường tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Đối với các khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý, giá trị có thể thu hồi được xác định dựa trên vốn chủ sở hữu của bên được đầu tư theo tỷ lệ vốn góp, căn cứ vào Báo cáo tài chính hợp nhất (nếu bên được đầu tư là công ty mẹ) hoặc Báo cáo tài chính riêng (nếu bên được đầu tư là doanh nghiệp độc lập không có công ty con) tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tình hình hoạt động của công ty con

Công ty TNHH Thực phẩm Bích Chi 2 hiện đã hoàn thành giai đoạn đầu tư xây dựng nhà xưởng, đang bắt đầu đi vào hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	11.564.087.918	-
Trích lập dự phòng	21.812.720.937	547.947.738
Số cuối kỳ	33.376.808.855	547.947.738

Giao dịch với công ty con

Giao dịch giữa Công ty với công ty con, được trình bày tại thuyết minh số VII.1b.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị ghi sổ	Giá trị dự phòng	Giá trị ghi sổ	Giá trị dự phòng
Janus Services B.V	5.754.189.402	-	8.989.104.930	-
Kwan Yick (U.K) Litited	6.806.338.073	-	11.853.194.999	-
Huasanwan Foodmart, Inc	4.824.224.894	-	8.616.286.717	-
Các khách hàng khác	67.861.253.331	(3.903.464.575)	56.840.052.717	(3.507.402.424)
Cộng	85.246.005.700	(3.903.464.575)	86.298.639.363	(3.507.402.424)

Một số công nợ phải thu ngắn hạn của khách hàng tại mọi thời điểm với số tiền 21.000.000.000 VND đã được dùng thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Đồng Tháp (xem thuyết minh số V.18).

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty TNHH Cơ khí điện Tự động hóa Trung Dũng	831.900.000	831.900.000
Chi nhánh Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ và Kỹ thuật Đức Phát	437.184.000	437.184.000
Trung tâm Xúc tiến thương mại Nông nghiệp	-	349.800.000
Công ty Cổ phần Văn Nam	-	350.000.000
Công ty TNHH Cách âm cách nhiệt An Phát	-	410.008.883

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ



CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI

Địa chỉ: Số 45x1, đường Nguyễn Sinh Sắc, phường Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Meelunie B.V	1.318.006.800	-
Các nhà cung cấp khác	1.797.130.240	554.902.000
Cộng	4.384.221.040	2.933.794.883

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trong đó:</i>		
Trả trước cho người bán ngắn hạn về mua sắm tài sản cố định/xây dựng cơ bản	1.269.084.000	1.269.084.000

5. Phải thu khác ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị ghi sổ</u>	<u>Giá trị dự phòng</u>	<u>Giá trị ghi sổ</u>	<u>Giá trị dự phòng</u>
Tạm ứng	754.119.974	-	368.680.000	-
Thuế giá trị gia tăng đề nghị hoàn	6.065.205.425	-	3.808.399.491	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	545.885.748	-	412.627.502	-
Cộng	7.365.211.147	-	4.589.706.993	-

6. Nợ quá hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>			<u>Số đầu năm</u>		
	<u>Thời gian quá hạn</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị có thể thu hồi</u>	<u>Thời gian quá hạn</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị có thể thu hồi</u>
Asian Food Supply - Phải thu tiền bán hàng	Từ 03 năm trở lên	1.410.096.043	-	Từ 03 năm trở lên	1.410.096.043	-
Công ty TNHH Cơ khí Điện tự động hóa Trung Dũng - Trả trước cho người bán	Từ 03 năm trở lên	831.900.000	-	Từ 03 năm trở lên	831.900.000	-
Chi nhánh Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ và Kỹ thuật Đức Phát - Trả trước cho người bán	Từ 01 năm đến dưới 02 năm	437.184.000	218.592.000	Từ 01 năm đến dưới 02 năm	437.184.000	437.184.000
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác - Phải thu tiền bán hàng	Từ 06 tháng đến trên 03 năm	1.600.907.876	158.031.344	Từ 06 tháng đến trên 03 năm	1.510.334.526	244.928.145
Cộng		4.280.087.919	376.623.344		4.189.514.569	682.112.145

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi như sau:

	<u>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</u>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	3.507.402.424	2.619.212.117
Trích lập dự phòng bổ sung	396.062.151	903.600.220
Số cuối kỳ	3.903.464.575	3.522.812.337

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ



CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI

Địa chỉ: Số 45x1, đường Nguyễn Sinh Sắc, phường Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

7. Hàng tồn kho

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	65.994.897.988	-	68.526.897.122	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	30.072.017.730	-	28.873.667.821	-
Thành phẩm	10.868.536.734	-	7.988.519.297	-
Hàng hóa	72.765.745	-	-	-
Hàng gửi đi bán	607.218.216	-	886.116.570	-
Cộng	107.615.436.413	-	106.275.200.810	-

Một số hàng tồn kho tại mọi thời điểm có giá trị ghi sổ là 59.000.000.000 VND đã được dùng thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Đồng Tháp (xem thuyết minh số V.19).

8. Chi phí chờ phân bổ

8a. Chi phí chờ phân bổ ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí công cụ, dụng cụ	19.966.872	74.584.250
Chi phí sửa chữa	167.649.998	-
Chi phí bảo hiểm	17.047.604	253.250.487
Cộng	204.664.474	327.834.737

8b. Chi phí chờ phân bổ dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí công cụ, dụng cụ	252.530.343	328.961.937
Chi phí sửa chữa tài sản cố định	653.118.040	585.039.583
Cộng	905.648.383	914.001.520

9. Tài sản cố định hữu hình

Tình hình tăng, giảm tài sản cố định hữu hình được trình bày ở Phụ lục 01 đính kèm.

Danh mục tài sản cố định hữu hình tại ngày kết thúc kỳ kế toán như sau:

	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Nhà cửa, vật kiến trúc	93.349.375.228	69.748.190.915	23.601.184.313
Kho chứa trấu (9silô)	14.143.585.699	2.121.537.852	12.022.047.847
Nhà cửa, vật kiến trúc khác	79.205.789.529	67.626.653.063	11.579.136.466
Máy móc và thiết bị	190.013.073.895	155.736.399.797	34.276.674.098
Lò hơi 30 tấn	25.828.631.953	15.066.701.989	10.761.929.964
Máy móc và thiết bị khác	164.184.441.942	140.669.697.808	23.514.744.134
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6.353.922.587	4.449.585.805	1.904.336.782
Phương tiện vận tải, truyền dẫn khác	6.353.922.587	4.449.585.805	1.904.336.782
Thiết bị, dụng cụ quản lý	608.100.000	522.350.000	85.750.000
Thiết bị, dụng cụ quản lý khác	608.100.000	522.350.000	85.750.000
Cộng	290.324.471.710	230.456.526.517	59.867.945.193



CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI

Địa chỉ: Số 45x1, đường Nguyễn Sinh Sắc, phường Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Chi tiết các tài sản cố định hữu hình đã thanh lý trong kỳ như sau:

	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại	Giá thanh lý
Xe xúc (5555)	136.363.636	136.363.636	-	11.659.091
Cộng	136.363.636	136.363.636	-	11.659.091

10. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Chương trình phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	230.000.000	124.500.000	354.500.000
Số cuối kỳ	230.000.000	124.500.000	354.500.000
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	124.500.000	124.500.000
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	-	124.500.000	124.500.000
Số cuối kỳ	-	124.500.000	124.500.000
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	230.000.000	-	230.000.000
Số cuối kỳ	230.000.000	-	230.000.000

Danh mục tài sản cố định vô hình tại ngày kết thúc kỳ kế toán như sau:

	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Quyền sử dụng đất tại phường An Lạc, thành phố Hồ Chí Minh	230.000.000	-	230.000.000
Chương trình phần mềm máy tính	124.500.000	124.500.000	-
Cộng	354.500.000	124.500.000	230.000.000

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Kết chuyển vào tài sản cố định trong kỳ	Kết chuyển giảm khác	Số cuối kỳ
Mua sắm tài sản cố định	6.339.131.315	-	-	-	6.339.131.315
Xây dựng cơ bản dở dang	15.195.764.499	14.435.549.903	(4.893.883.465)	(493.801.750)	24.243.629.187
- Công trình chế tạo Máy quếch làm miễn	1.723.299.454	42.500.000	(1.520.059.454)	(245.740.000)	-
- Công trình nâng cấp Máy sấy trắng nem	2.972.560.563	1.086.433.504	-	-	4.058.994.067
- Công trình nâng cấp Máy sấy hủ tiêu 5	3.720.454.471	132.000.000	-	-	3.852.454.471
- Công trình Sàn sắt phân xưởng hủ tiêu	2.013.363.183	2.384.777.096	-	-	4.398.140.279
- Công trình xây dựng các máy sấy hủ tiêu	-	7.636.216.987	-	-	7.636.216.987
- Các công trình khác	4.766.086.828	3.153.622.316	(3.373.824.011)	(248.061.750)	4.297.823.383
Cộng	21.534.895.814	14.435.549.903	(4.893.883.465)	(493.801.750)	30.582.760.502

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ



CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI

Địa chỉ: Số 45x1, đường Nguyễn Sinh Sắc, phường Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**12. Phải trả người bán ngắn hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải trả bên liên quan	310.284.691	-
Công ty TNHH Thực phẩm Bích Chi 2	310.284.691	-
Phải trả các nhà cung cấp khác	24.416.984.178	14.596.601.424
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Bao bì Tân Tiến Phát Tài	2.169.418.075	1.190.740.532
Công ty Cổ phần Bao bì Mai Thụ	1.691.531.954	2.066.061.816
Công ty TNHH MTV Danh Dự	3.805.380.000	635.040.000
Các nhà cung cấp khác	16.750.654.149	10.704.759.076
Cộng	24.727.268.869	14.596.601.424

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Ningbo Ganglong Import and Export	582.375.000	582.375.000
Shinmei Trading Co.Ltd.	663.536.914	-
PT Sabang Merauke Trading	627.274.968	-
Star Anise Foods	-	610.834.551
KK Food Trading Co.Ltd.	-	511.592.832
Các khách hàng khác	4.054.867.139	3.033.299.397
Cộng	5.928.054.021	4.738.101.780

14. Phải trả cổ tức, lợi nhuận

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Cổ tức phải trả cho các bên liên quan	-	26.479.327.200
Thành viên Hội đồng quản trị – Cổ tức phải trả	-	16.810.618.980
Ban Tổng Giám đốc - Cổ tức phải trả	-	9.668.708.220
Cổ tức phải trả cho các cổ đông khác	-	16.802.276.700
Các cổ đông khác	-	16.802.276.700
Cộng	-	43.281.603.900

15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước ngắn hạn

	Số đầu năm		Số phát sinh trong kỳ		Số cuối kỳ	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	-	29.519.493	(29.519.493)	-	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	-	7.199.876	(7.199.876)	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	5.861.020.074	-	10.271.915.828	(13.298.606.793)	2.834.329.109	-
Thuế thu nhập cá nhân	2.326.882.901	-	502.404.238	(2.758.401.176)	70.885.963	-
Thuế tài nguyên	-	-	2.956.800	(2.956.800)	-	-
Tiền thuê đất	-	129.535.656	827.107.539	(769.343.584)	-	71.771.701
Phí, lệ phí và các	-	-	24.270.500	(24.270.500)	-	-

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ



CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI

Địa chỉ: Số 45x1, đường Nguyễn Sinh Sắc, phường Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	Số đầu năm		Số phát sinh trong kỳ		Số cuối kỳ	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
khoản phải nộp khác						
Cộng	8.187.902.975	129.535.656	11.665.374.274	(16.890.298.222)	2.905.215.072	71.771.701

Toàn bộ nghĩa vụ thuế và các khoản phải nộp Nhà nước khác được thanh toán trong ngắn hạn.

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Hàng lương thực, thực phẩm xuất khẩu 0%
- Hàng lương thực, thực phẩm nội địa và dịch vụ khác 10%

Trong kỳ, Trong kỳ, Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế giá trị gia tăng 8% đối với nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất 10% theo quy định tại khoản 1 và khoản 2, Điều 1, Nghị định số 174/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 204/2025/QH15 ngày 17 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50.958.807.346	76.962.910.548
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	917.177.918	1.573.188.995
- Các khoản điều chỉnh giảm	(516.406.125)	(3.352.843.812)
Thu nhập chịu/tính thuế	51.359.579.139	75.183.255.731
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	10.271.915.828	15.036.651.146

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính giữa niên độ có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Thuế tài nguyên

Công ty phải nộp thuế tài nguyên cho hoạt động khai thác nước dưới đất với mức 4.000 VND/m³ và cho hoạt động khai thác nước thiên nhiên dùng làm mát, vệ sinh công nghiệp, xây dựng với mức 4.000 VND/m³.

Tiền thuê đất

Công ty phải nộp tiền thuê đất cho các khu đất đang sử dụng với mức tiền thuê như sau:

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ



CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI

Địa chỉ: Số 45x1, đường Nguyễn Sinh Sắc, phường Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

<u>Vị trí đất</u>	<u>Mức tiền thuê</u>
- Phường Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp (30.995,1 m ²)	39.142 VND/m ² /năm
- Phường Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp (7.426,7 m ²)	59.381 VND/m ² /năm

Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

16. Phải trả người lao động

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền lương phải trả	6.728.769.434	6.446.046.763
Tiền thưởng phải trả	1.980.579.000	8.327.350.000
Cộng	8.709.348.434	14.773.396.763

17. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí lãi vay phải trả	39.284.274	40.316.177
Chi phí tiền điện	-	487.708.368
Cộng	39.284.274	528.024.545

18. Phải trả khác

18a. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	956.180.197	941.956.797
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	164.000.000	172.000.000
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	304.831.570	641.937.138
Cộng	1.425.011.767	1.755.893.935

18b. Phải trả dài hạn khác

Là khoản nhận ký quỹ, ký cược dài hạn.

18c. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

19. Vay ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay ngắn hạn phải trả các tổ chức khác		
Vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Đồng Tháp ⁽ⁱ⁾	68.897.078.016	68.702.932.181
Vay Ngân hàng TMCP Nam Á - Chi nhánh Đồng Tháp	-	6.576.893.934
Cộng	68.897.078.016	75.279.826.115

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

- (i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Đồng Tháp để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh với hạn mức tín dụng là 100.000.000.000 VND, lãi suất theo từng giấy nhận nợ, thời hạn vay không quá 04 tháng. Khoản vay được đảm bảo bằng việc



CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHÌ

Địa chỉ: Số 45x1, đường Nguyễn Sinh Sắc, phường Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

cầm cố tiền gửi có kỳ hạn, nợ phải thu và thế chấp hàng tồn kho của Công ty (xem thuyết minh số V.2a, V.3 và V.7).

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong kỳ như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	75.279.826.115	51.956.323.236
Số tiền vay phát sinh	97.270.832.958	104.008.538.782
Tăng do đánh giá chênh lệch tỷ giá cuối kỳ	-	736.068.788
Số tiền vay đã trả	(103.587.544.132)	(99.867.446.106)
Giảm do đánh giá chênh lệch tỷ giá cuối kỳ	(66.036.925)	-
Số cuối kỳ	68.897.078.016	56.833.484.700

Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

20. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng khác ⁽ⁱ⁾	Chi quỹ trong kỳ	Số cuối kỳ
Quỹ khen thưởng	4.340.432.713	97.020.000	(122.375.000)	4.315.077.713
Quỹ phúc lợi	148.058.557	-	(107.400.000)	40.658.557
Cộng	4.488.491.270	97.020.000	(229.775.000)	4.355.736.270

⁽ⁱ⁾ Tăng do nhận khen thưởng từ Chi Cục Phát triển Nông thôn Đồng Tháp đạt sao sản phẩm OCOP 2025 và Sở Tài chính Đồng Tháp đạt danh nghiệp xuất sắc trong điều hành, quản lý doanh nghiệp.

21. Vốn chủ sở hữu

21a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 02 đính kèm.

21b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Ông Phạm Thanh Bình	54.825.200.000	54.825.200.000
Ông Bùi Văn Sáu	37.995.860.000	37.995.860.000
Bà Nguyễn Hương Liên	36.921.460.000	36.921.460.000
Ông Mai Thế Khôi	36.805.540.000	36.805.540.000
Các cổ đông khác	213.099.640.000	213.099.640.000
Cộng	379.647.700.000	379.647.700.000

21c. Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	37.964.770	37.964.770
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	37.964.770	37.964.770
- Cổ phiếu phổ thông	37.964.770	37.964.770
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ



CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI

Địa chỉ: Số 45x1, đường Nguyễn Sinh Sắc, phường Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	37.964.770	37.964.770
- Cổ phiếu phổ thông	37.964.770	37.964.770
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

21d. Phân phối lợi nhuận

Trong kỳ Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2026 số 04/NQ.ĐHĐCĐ ngày 25 tháng 4 năm 2026 như sau:

	Số được phân phối	Số đã trích trong năm trước	Số trích trong kỳ này
• Chia cổ tức bằng tiền cho các cổ đông	75.929.540.000	75.929.540.000	-
• Chia cổ tức bằng cổ phiếu cho các cổ đông (*)	56.947.155.000	-	-

(*) Nghị quyết Đại hội cổ đông số 16/NQ.ĐHĐCĐ ngày 04 tháng 7 năm 2026 thay đổi tỷ lệ chia cổ tức 2025 của Nghị quyết Đại hội cổ đông số 04/NQ.ĐHĐCĐ ngày 25 tháng 4 năm 2026, theo đó giảm tỷ lệ từ 35% xuống 31% vốn điều lệ (gồm 20% bằng tiền mặt và 11% chia cổ tức bằng cổ phiếu).

Ngày 18 tháng 7 năm 2026 Hội đồng quản trị Công ty đã thông qua Nghị quyết số 18/NQ-HĐQT về việc triển khai Phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức đợt 3 năm 2025 cho các cổ đông. Khoản cổ tức phải trả này chưa được ghi nhận trên Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Trong kỳ, Công ty đã chi trả cổ tức như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Cổ tức	43.281.603.900	33.897.213.000
Cộng	43.281.603.900	33.897.213.000

22. Các khoản mục ngoài Báo cáo tình hình tài chính giữa niên độ

22a. Tài sản thuê ngoài

Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động tài sản không thể hủy ngang theo các thời hạn như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Từ 01 năm trở xuống	1.654.215.077	1.654.215.077
Trên 01 năm đến 05 năm	6.616.860.308	6.616.860.308
Trên 05 năm	38.639.610.561	39.459.919.955
Cộng	46.910.685.946	47.730.995.340

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động ở trên bao gồm:

- Tổng số tiền thuê 30.995,1 m² đất tại phường Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp với giá thuê là 39.142 VND/m²/năm. Hợp đồng thuê được ký với thời hạn 50 năm tính từ ngày 31 tháng 10 năm 2001.
- Tổng số tiền thuê 7.426,7 m² đất tại phường Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp với giá thuê là 59.381 VND/m²/năm. Hợp đồng thuê được ký với thời hạn 50 năm tính từ ngày 04 tháng 02 năm 2013.



CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI

Địa chỉ: Số 45x1, đường Nguyễn Sinh Sắc, phường Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

22b. Tài sản cầm cố, thế chấp

- Khoản tiền gửi có kỳ hạn 12 tháng với số tiền 20.000.000.000 VND tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Đồng Tháp đã được dùng cầm cố để đảm bảo cho khoản vay tại ngân hàng này (xem thuyết minh số V.2a).
- Một số công nợ phải thu ngắn hạn của khách hàng tại mọi thời điểm với số tiền 21.000.000.000 VND và một số hàng tồn kho tại mọi thời điểm có giá trị ghi sổ là 59.000.000.000 VND đã được dùng thế chấp để đảm bảo cho khoản vay của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Đồng Tháp (xem thuyết minh số V.3 và V.7).

22c. Ngoại tệ các loại

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Dollar Mỹ (USD)	922.389,11	561.929,31
Euro (EUR)	80,93	8.561,64
Bảng Anh (£)	147,00	150,30

22d. Nợ khó đòi đã xử lý

	Số cuối kỳ		Số đầu năm		Nguyên nhân xóa sổ
	Nguyên tệ (USD)	VND	Nguyên tệ (USD)	VND	
Royal Foods - Paris	33.032	706.224.160	33.032	706.224.160	Không có khả năng thu hồi
S & B Herba Foods Limited - UK	30.213	645.953.940	30.213	645.953.940	Không có khả năng thu hồi
Good Life Handels GMBH - Germany	30.132	644.222.160	30.132	644.222.160	Không có khả năng thu hồi
Trans Actions Sarl - Senegal	27.000	577.260.000	27.000	577.260.000	Không có khả năng thu hồi
Kim Sun Trading Co., Ltd - UK	24.600	394.362.600	24.600	394.362.600	Không có khả năng thu hồi
Các khách hàng nước ngoài khác	51.708	907.831.040	51.708	907.831.040	Không có khả năng thu hồi
Các khách hàng nội địa khác		274.958.820		274.958.820	Không có khả năng thu hồi
Cộng		4.150.812.720		4.150.812.720	

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng hóa	250.589.761	-
Doanh thu bán thành phẩm	393.982.632.422	377.655.059.069
Doanh thu cung cấp dịch vụ	1.085.761.956	1.145.359.892
Cộng	395.318.984.139	378.800.418.961

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan.

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ



CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI

Địa chỉ: Số 45x1, đường Nguyễn Sinh Sắc, phường Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chiết khấu thương mại	9.631.858.897	7.040.615.715
Hàng bán bị trả lại	264.835.399	262.663.718
Cộng	9.896.694.296	7.303.279.433

3. Giá vốn hàng bán

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã bán	211.390.752	-
Giá vốn của thành phẩm đã bán	271.939.546.786	265.418.477.002
Cộng	272.150.937.538	265.418.477.002

4. Doanh thu hoạt động tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	3.125.518.084	3.537.445.918
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	12.531.765	10.133.032
Lãi tiền cho vay	2.529.383.744	1.709.126.024
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	2.214.477.253	1.966.002.291
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	535.260.527	2.616.775.024
Cộng	8.417.171.373	9.839.482.289

5. Chi phí tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	1.427.002.417	1.194.307.018
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	1.349.240.357	1.392.453.698
Dự phòng giảm giá tổn thất đầu tư	21.812.720.937	547.947.738
Cộng	24.588.963.711	3.134.708.454

6. Chi phí bán hàng

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	4.124.590.562	2.825.599.670
Chi phí khấu hao tài sản cố định	111.239.151	90.964.290
Chi phí dịch vụ mua ngoài	26.007.791.106	20.758.937.839
- Chi phí vận chuyển, bốc vác	20.974.914.590	15.051.658.864
- Chi phí hoa hồng	5.032.876.516	5.707.278.975
Chi phí khác	1.707.360.925	1.708.974.448
Cộng	31.950.981.744	25.384.476.247



CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI

Địa chỉ: Số 45x1, đường Nguyễn Sinh Sắc, phường Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**7. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	7.911.197.504	5.568.635.860
Chi phí vật liệu quản lý	127.391.700	102.161.500
Chi phí đồ dùng văn phòng	665.307.430	466.141.081
Chi phí khấu hao tài sản cố định	892.873.156	507.868.726
Thuế, phí và lệ phí	865.019.139	846.161.139
Dự phòng phải thu khó đòi	396.062.151	903.600.220
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.784.699.138	1.648.842.656
Chi phí khác	2.277.735.674	1.639.864.166
Cộng	14.920.285.892	11.683.275.348

8. Thu nhập khác

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi thanh lý tài sản cố định	11.659.091	-
Thu tiền trực in bao bì	74.994.364	300.810.909
Thu tiền cước tàu	625.987.710	908.897.271
Thu nhập khác	202.725.858	182.138.437
Cộng	915.367.023	1.391.846.617

9. Chi phí khác

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thuế giá trị gia tăng không được khấu trừ	94.379.370	-
Chi phí hải quan	64.000.000	75.000.000
Chi phí xử lý thiếu kiểm kê	-	53.355.587
Chi phí khác	26.472.638	16.265.248
Cộng	184.852.008	144.620.835

10. Lãi trên cổ phiếu

Thông tin về lãi trên cổ phiếu được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá mua hàng hóa đã bán	211.390.752	-
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	219.932.832.469	206.640.569.722
Chi phí nhân công	49.715.310.248	49.306.623.324
Chi phí khấu hao tài sản cố định	7.264.864.649	8.854.809.165
Chi phí dịch vụ mua ngoài	36.567.400.666	32.472.083.162
Chi phí khác	5.330.406.390	5.212.143.224
Cộng	319.022.205.174	302.486.228.597

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ



CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHÍ

Địa chỉ: Số 45x1, đường Nguyễn Sinh Sắc, phường Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt; các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các thành viên Ban Tổng Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và chỉ phát sinh các giao dịch sau với các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Trả cổ tức bằng tiền	26.479.327.200	20.597.219.000
Trả cổ tức bằng cổ phiếu	-	24.719.610.000

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại Thuyết minh số V.14.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

		Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
Họ và tên	Chức danh	Năm nay	Năm trước
Bà Nguyễn Hương Liên	Chủ tịch HĐQT (bổ nhiệm ngày 26/4/2026)	32.500.000	30.000.000
Ông Mai Thế Khôi	Chủ tịch HĐQT (miễn nhiệm ngày 26/4/2026)	25.000.000	37.500.000
Ông Phạm Thanh Bình	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	870.980.000	740.825.000
Ông Phạm Hoàng Thái	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	488.380.000	487.625.000
Ông Bùi Văn Sáu	Thành viên HĐQT	256.000.000	293.500.000
Ông Trang Sĩ Đức	Thành viên HĐQT	105.000.000	105.000.000
Ông Nguyễn Ngọc Tiểu	Thành viên HĐQT	105.000.000	105.000.000
Bà Trần Thị Nhựt	Thành viên HĐQT (bổ nhiệm ngày 26/4/2026)	10.000.000	-
Bà Bùi Thị Ngọc Tuyền	Phó Tổng Giám đốc	457.780.000	457.625.000
Ông Trần Quang Minh	Phó Tổng Giám đốc	328.780.000	307.625.000
Bà Nguyễn Thị Thu Thủy	Trưởng Ban Kiểm soát	30.000.000	30.000.000
Ông Trần Mạnh Hùng	Thành viên Ban Kiểm soát (miễn nhiệm ngày 25/4/2026)	15.000.000	22.500.000
Bà Nguyễn Thị Thu Thảo	Thành viên Ban Kiểm soát	15.000.000	22.500.000

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ



CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI

Địa chỉ: Số 45x1, đường Nguyễn Sinh Sắc, phường Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Họ và tên	Chức danh (miễn nhiệm ngày 25/4/2026)	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
		Năm nay	Năm trước
Ông Phạm Ngọc Sinh	Thành viên Ban Kiểm soát (bổ nhiệm ngày 26/4/2026)	7.500.000	-
Ông Trương Thành Nhiệm	Thành viên Ban Kiểm soát (bổ nhiệm ngày 26/4/2026)	7.500.000	-
Cộng		2.754.420.000	2.639.700.000

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty TNHH Thực phẩm Bích Chi 2	Công ty con
Công ty Cổ phần Đầu tư BFIW	Công ty có người đại diện theo pháp luật là cá nhân có liên quan Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty
Công ty Cổ phần Công nghệ Bagang	Công ty có người đại diện theo pháp luật là cá nhân có liên quan Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty
Công ty Cổ phần Eco Giống	Công ty có người đại diện theo pháp luật là cá nhân có liên quan Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty
Công ty Cổ phần Nước Thẳng Lợi	Công ty có người đại diện theo pháp luật là cá nhân có liên quan Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty

Giao dịch với các bên liên quan khác

Công ty không phát sinh giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác và chỉ phát sinh các giao dịch với Công ty TNHH Thực phẩm Bích Chi 2 như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Cho vay	18.000.000.000	24.800.000.000
Lãi cho vay	2.529.383.744	1.709.126.024
Mua hàng	287.300.640	-

Giá hàng hoá, thành phẩm cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thoả thuận.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các Thuyết minh số V.2 và V.12.

2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm.

2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là hoạt động sản xuất và chế biến các sản phẩm từ lương thực, thực phẩm. Ngoài ra, hoạt động kinh doanh khác chủ yếu là cho thuê mặt bằng, bán hàng hóa chiếm tỷ trọng rất nhỏ trong tổng doanh thu (6 tháng đầu năm 2026 là khoảng 0,34%). Doanh thu và giá vốn của các hoạt động kinh doanh được trình bày tại thuyết minh số VI.1a và VI.3.

2b. Thông tin về khu vực địa lý

Hoạt động kinh doanh của Công ty phát sinh gồm xuất khẩu và nội địa.

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ



CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI

Địa chỉ: Số 45x1, đường Nguyễn Sinh Sắc, phường Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Chi tiết doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Nước ngoài	281.320.922.631	276.261.239.668
Trong nước	104.101.367.212	95.235.899.860
Cộng	385.422.289.843	371.497.139.528

3. Số liệu so sánh

3a. Áp dụng chế độ kế toán mới

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026 là năm đầu tiên Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp theo Thông tư 99 thay thế cho Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014.

Việc chuyển đổi sang Thông tư 99 được thực hiện theo các phương pháp sau:

- Đối với các thay đổi chính sách kế toán mà Thông tư 99 có hướng dẫn chuyển đổi cụ thể, Công ty thực hiện theo hướng dẫn đó.
- Đối với các thay đổi chính sách kế toán mà Thông tư 99 không có quy định phải điều chỉnh hồi tố hoặc hồi tố đơn giản, Công ty áp dụng phương pháp phi hồi tố.

Thay đổi sau đây, Thông tư 99 không có hướng dẫn chuyển đổi cụ thể. Do đó, Công ty áp dụng phương pháp phi hồi tố đối với phải trả cổ tức, lợi nhuận.

3b. Ảnh hưởng của việc thay đổi chính sách kế toán

Ảnh hưởng của việc thay đổi chính sách kế toán đến số liệu so sánh trên Báo cáo tài chính giữa niên độ như sau:

	Mã số	Số liệu trước điều chỉnh	Điều chỉnh do thay đổi chính sách kế toán	Số liệu sau điều chỉnh	Ghi chú
Báo cáo tình hình tài chính giữa niên độ					
Các khoản tương đương tiền	112	20.000.000.000	35.267.123	20.035.267.123	(i)
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn	123	105.571.000.000	2.041.928.933	107.612.928.933	(i)
Phải thu ngắn hạn khác	135	6.666.903.049	(2.077.196.056)	4.589.706.993	(i)
Phải thu về cho vay dài hạn		81.137.472.430	(81.137.472.430)	-	(i)
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn dài hạn	255	-	81.137.472.430	81.137.472.430	(i)
Phải trả cổ tức, lợi nhuận	313	-	43.281.603.900	43.281.603.900	(i)
Phải trả ngắn hạn khác	320	45.037.497.835	(43.281.603.900)	1.755.893.935	(i)

(i) Các điều chỉnh bao gồm:

- Các khoản tương đương tiền: tăng do phân loại lãi tiền gửi có kỳ hạn dự thu.
- Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn: tăng do phân loại lãi tiền gửi có kỳ hạn dự thu.
- Phải thu ngắn hạn khác: giảm do phân loại lãi tiền gửi có kỳ hạn dự thu.

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ



CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI

Địa chỉ: Số 45x1, đường Nguyễn Sinh Sắc, phường Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

- Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn dài hạn: tăng do phân loại phải thu về cho vay dài hạn theo Thông tư 99
- Phải trả cổ tức, lợi nhuận: tăng do phân loại cổ tức, lợi nhuận theo Thông tư 99.
- Phải trả ngắn hạn khác: giảm do phân loại cổ tức, lợi nhuận theo Thông tư 99.

4. Các giả định và ước tính quan trọng

Trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ, Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện các giả định và ước tính có ảnh hưởng đến số liệu tài sản, nợ phải trả, doanh thu và chi phí. Kết quả thực tế có thể khác với các ước tính này. Các giả định và ước tính quan trọng được Ban Tổng Giám đốc đánh giá và cập nhật thường xuyên dựa trên kinh nghiệm lịch sử và các yếu tố liên quan khác.

Các ước tính dưới đây được Ban Tổng Giám đốc xác định là có khả năng ảnh hưởng trọng yếu đến Báo cáo tài chính trong năm tài chính tiếp theo nếu các giả định thay đổi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi

Công ty ước tính khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi dựa trên đánh giá khả năng thu hồi của từng khoản nợ phải thu theo tuổi nợ và tình hình tài chính của từng khách hàng. Sự không chắc chắn phát sinh từ việc dự báo khả năng thanh toán của khách hàng trong tương lai, đặc biệt trong bối cảnh kinh tế biến động.

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2026, tổng số dư nợ phải thu (bao gồm: phải thu ngắn hạn của khách hàng và trả trước cho người bán ngắn hạn) là 89.630.226.740 VND, trong đó Công ty đã trích lập dự phòng 3.903.464.575 VND.

Ban Tổng Giám đốc đánh giá khả năng tổn thất thực tế vượt quá mức dự phòng đã trích lập là thấp dựa trên lịch sử thanh toán của khách hàng và các thông tin hiện có về tình hình tài chính của từng đối tượng nợ.

Ban Tổng Giám đốc thực hiện các biện pháp sau để hạn chế rủi ro nợ khó đòi:

- Tăng cường theo dõi và đôn đốc thu hồi công nợ định kỳ.
- Yêu cầu tài sản đảm bảo hoặc bảo lãnh đối với các khoản nợ có giá trị lớn.
- Rà soát hạn mức tín dụng cho từng khách hàng hàng quý.
- Khởi kiện hoặc áp dụng biện pháp pháp lý đối với các khoản nợ quá hạn.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Công ty ước tính giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho dựa trên giá bán dự kiến trừ chi phí bán hàng ước tính. Sự không chắc chắn phát sinh từ biến động giá thị trường, thay đổi nhu cầu của khách hàng và rủi ro lỗi thời của hàng hóa/vật tư tồn kho.

Trên cơ sở đánh giá tại ngày 30 tháng 6 năm 2026, Ban Tổng Giám đốc xác định giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho không thấp hơn giá gốc, do đó không cần thiết phải trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho. Việc đánh giá này sẽ tiếp tục được rà soát tại các kỳ lập Báo cáo tài chính tiếp theo.

Ban Tổng Giám đốc đánh giá khả năng giá bán thực tế thấp hơn đáng kể so với ước tính là thấp trong điều kiện thị trường hiện tại, dựa trên xu hướng giá thị trường 6 tháng gần nhất và các đơn hàng đã ký kết.

Ban Tổng Giám đốc thực hiện các biện pháp sau để hạn chế rủi ro:

- Kiểm kê và đánh giá chất lượng hàng tồn kho định kỳ hàng quý.

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ



CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI

Địa chỉ: Số 45x1, đường Nguyễn Sinh Sắc, phường Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

- Điều chỉnh kế hoạch sản xuất phù hợp với nhu cầu thị trường.
- Triển khai các chương trình khuyến mại để đẩy nhanh tiêu thụ hàng tồn kho chậm luân chuyển.
- Đa dạng hóa kênh phân phối để mở rộng thị trường tiêu thụ.

Ước tính thời gian sử dụng hữu ích và giá trị thu hồi của tài sản cố định

Công ty ước tính thời gian sử dụng hữu ích của tài sản cố định dựa trên đánh giá kỹ thuật và kinh nghiệm sử dụng thực tế. Sự không chắc chắn phát sinh từ việc thay đổi công nghệ, cường độ sử dụng và điều kiện bảo dưỡng thực tế khác với giả định ban đầu, dẫn đến thời gian sử dụng thực tế có thể ngắn hơn hoặc dài hơn ước tính.

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2026, Ban Tổng Giám đốc chưa xác định có yếu tố nào làm thay đổi đáng kể các giả định đang được sử dụng để xác định thời gian sử dụng hữu ích của tài sản cố định.

Ban Tổng Giám đốc đánh giá khả năng thời gian sử dụng hữu ích thực tế khác biệt đáng kể so với ước tính là thấp đối với phần lớn tài sản.

Ban Tổng Giám đốc thực hiện các biện pháp sau:

- Rà soát và điều chỉnh thời gian sử dụng hữu ích định kỳ hàng năm.
- Thực hiện bảo dưỡng định kỳ theo đúng quy trình kỹ thuật.
- Đánh giá dấu hiệu tổn thất tài sản tại mỗi ngày báo cáo theo quy định.
- Lập kế hoạch đầu tư thay thế tài sản kịp thời để tránh gián đoạn sản xuất kinh doanh.

Ước tính thuế thu nhập doanh nghiệp và thuế hoãn lại

Việc xác định chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp và tài sản/thuế hoãn lại đòi hỏi Ban Tổng Giám đốc thực hiện các giả định về khả năng áp dụng các quy định thuế hiện hành, khả năng tạo ra lợi nhuận tính thuế trong tương lai để sử dụng tài sản thuế hoãn lại và rủi ro bị cơ quan thuế điều chỉnh khi kiểm tra quyết toán thuế.

Ban Tổng Giám đốc đánh giá khả năng lợi nhuận tính thuế thực tế thấp hơn đáng kể so với kế hoạch là thấp ra dựa trên kết quả kinh doanh các năm gần đây và kế hoạch kinh doanh được phê duyệt.

Ban Tổng Giám đốc thực hiện các biện pháp sau:

- Rà soát định kỳ khả năng thu hồi tài sản thuế hoãn lại hàng năm.
- Tham vấn chuyên gia thuế về việc áp dụng các quy định thuế đối với các giao dịch phức tạp.
- Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ chứng từ để sẵn sàng giải trình với cơ quan thuế.
- Theo dõi sát diễn biến chính sách thuế và điều chỉnh ước tính kịp thời.

5. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Ngoài sự kiện về chia cổ tức đã được trình bày tại Thuyết minh số V.21d, Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện trọng yếu nào khác phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán đến ngày Báo cáo tài chính giữa niên độ được phê duyệt phát hành cần phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính giữa niên độ.



CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI

Địa chỉ: Số 45x1, đường Nguyễn Sinh Sắc, phường Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)



Phan Thị Tuyết Sương
Người lập biểu

Trần Văn Thiệu
Kế toán trưởng



Phê duyệt, ngày 26 tháng 8 năm 2026

Phạm Thanh Bình
Người đại diện theo pháp luật



CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHÌ

Địa chỉ: Số 45x1, đường Nguyễn Sinh Sắc, phường Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Phụ lục 01: Bảng tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

					Đơn vị tính: VND	
	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý		Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	93.349.375.228	184.938.626.794	5.864.433.186	608.100.000		284.760.535.208
Mua trong kỳ	-	180.563.636	625.853.037	-		806.416.673
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	-	4.893.883.465	-	-		4.893.883.465
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(136.363.636)	-		(136.363.636)
Số cuối kỳ	93.349.375.228	190.013.073.895	6.353.922.587	608.100.000		290.324.471.710
Trong đó:						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	59.703.252.159	116.938.037.327	4.118.245.587	461.100.000		181.220.635.073
Chờ thanh lý	-	-	-	-		-
Giá trị hao mòn lũy kế						
Số đầu năm	68.489.506.169	149.868.657.260	4.462.212.075	507.650.000		223.328.025.504
Khấu hao trong kỳ	1.258.684.746	5.867.742.537	123.737.366	14.700.000		7.264.864.649
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(136.363.636)	-		(136.363.636)
Số cuối kỳ	69.748.190.915	155.736.399.797	4.449.585.805	522.350.000		230.456.526.517
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	24.859.869.059	35.069.969.534	1.402.221.111	100.450.000		61.432.509.704
Số cuối kỳ	23.601.184.313	34.276.674.098	1.904.336.782	85.750.000		59.867.945.193
Trong đó:						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-		-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-		-

Phê duyệt ngày 26 tháng 8 năm 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHÌ

Phạm Thanh Bình

Người đại diện theo pháp luật

Phan Thị Tuyết Sương

Người lập biểu

Trần Văn Thiệu

Kế toán trưởng

CHỖ CHỮ KÝ

CHỖ CHỮ KÝ

CHỖ CHỮ KÝ



CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHÌ

Địa chỉ: Số 45x1, đường Nguyễn Sinh Sắc, phường Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Phụ lục 02: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quý đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	338.972.130.000	13.982.553.207	44.582.912.088	397.537.595.295
Trả cổ tức bằng cổ phiếu trong kỳ trước	40.675.570.000	-	(40.675.570.000)	-
Lợi nhuận trong kỳ trước	-	-	61.926.259.402	61.926.259.402
Số dư cuối kỳ trước	379.647.700.000	13.982.553.207	65.833.601.490	459.463.854.697
Số dư đầu năm nay	379.647.700.000	13.982.553.207	49.347.769.348	442.978.022.555
Lợi nhuận trong kỳ này	-	-	40.686.891.518	40.686.891.518
Số dư cuối kỳ này	379.647.700.000	13.982.553.207	90.034.660.866	483.664.914.073

Đơn vị tính: VND

Phan Thị Tuyết Sương
Người lập biểu

Trần Văn Thiệu
Kế toán trưởng

Phạm Thanh Bình
Người đại diện theo pháp luật

Đã duyệt ngày 26 tháng 8 năm 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHÌ
M. SA ĐÉC. T. ĐỒNG THÁP
Đ. N. 14.003.71184.C. P.

